

Tập 157

Xin xem A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa Hội Bản, trang ba trăm ba mươi chín:

(Sớ) Xưng Lý, tặc tự tánh tự nghiêm, thị thịnh hoa cúng dường nghĩa. Tự tánh tự biến, thị thập vạn ức Phật nghĩa. Tự tánh tự không, thị thực thời hoàn nghĩa. Tự tánh tự trụ, thị bốn quốc nghĩa.

(疏) 稱理，則自性自嚴，是盛花供養義；自性自遍，是十萬億佛義；自性自空，是食時還義；自性自住，是本國義。

(Sớ: Xưng Lý, tự tánh tự trang nghiêm là ý nghĩa “đựng hoa cúng dường”. Tự tánh tự trọn khắp là ý nghĩa “mười vạn ức Phật”. Tự tánh tự không là ý nghĩa “trở về trong khoảng bữa ăn”. Tự tánh tự trụ là ý nghĩa “bốn quốc”).

Từ đoạn này trở đi, Liên Trì đại sư bắt đầu tiêu quy tự tánh, [tiêu quy tự tánh] là sự thụ dụng chân thật do đọc kinh, và cũng là dung hội ý nghĩa của kinh với tự tánh. Lý Sự giao hòa, dung hội. Tánh, Tướng bất nhị. Đây mới là thật sự đạt được thụ dụng!

(Diễn) Phật chân Pháp Thân, do nhược hư không, thực thọ cúng dường? Cố tự tánh tự nghiêm, thị thịnh hoa cúng dường nghĩa.

(演) 佛真法身，猶若虛空，孰受供養，故自性自嚴，是盛花供養義。

(Diễn: Pháp Thân chân thật của Phật ví như hư không, ai nhận cúng dường? Vì thế, tự tánh tự trang nghiêm là ý nghĩa “đựng hoa cúng dường”).

Chư thiên và nhân dân trong thế giới Tây Phương. [Nói] “*chư thiên nhân dân*” là nói phương tiện, vì thế giới Tây Phương thuần nhất là Bồ Tát. Thế giới ấy là pháp giới Bồ Tát, lại còn là pháp giới của Phổ Hiền Bồ Tát, trọn chẳng có trời hay người. Chúng ta nói “*trời, người*”, nói thật ra, là nói tới những vị Bồ Tát. Trên sự tướng, các Ngài là có, chẳng phải là không có: Mỗi ngày đều đến cúng dường vô lượng vô biên chư Phật, trên mặt Sự là có! Kinh Hoa Nghiêm nói Lý Sự vô ngại, Lý và Sự là một, không hai, đây mới là Trung Đạo Đệ Nhất Nghĩa Đế như trong Phật pháp

thường giảng: Đã chẳng thiên về Lý, mà cũng chẳng thiên về Sự. Trọn chẳng phải là [nghe] nói Xưng Lý, Pháp Thân của Phật giống như hư không, chẳng cần phải cúng dường, [bèn suy nghĩ]: “Cớ gì phải cúng dường? Chúng ta cũng chẳng cần phải thực hiện khóa tụng, lạy Phật ở nơi đó!” [Nếu hiểu như vậy], tức là đã chấp Lý phé Sự, sai mất rồi! Đã thiên lệch một bên, chấp Không! Nếu thiên chấp sự tướng, chẳng hiểu Lý, vẫn tốt hơn chấp trước Không một chút, vì chấp trước Không, nhất định sẽ đọa lạc. Chấp trước Có thì còn được cứu, người ấy còn có thể tu phước, còn có thể đời nghiệp vãng sanh. Nếu hai bên Không và Có đều chẳng chấp, phẩm vị vãng sanh sẽ rất cao. Vì thế, nói theo tâm tánh, sẽ là “*tự tánh tự nghiêm*”. “*Tự nghiêm*”: Tâm địa thanh tịnh là trang nghiêm, vốn chẳng có một vật là trang nghiêm. Đó là trang nghiêm chân thật, là ý nghĩa “*tự tánh tự nghiêm*”. Giống như trong câu “*đựng hoa cúng dường*” ở phần trước, “*cúng dường*” có ý nghĩa trang nghiêm.

(Diễn) Pháp Thân vô vi, bất đọa chư số, hà vân thập vạn ức? Cố tự tánh tự biến, thị thập vạn ức nghĩa.

(演)法身無為，不墮諸數，何云十萬億，故自性自遍，是十萬億義。

(Diễn: Pháp Thân vô vi, chẳng rớt vào các số, sao lại nói là “mười vạn ức?” Vì thế, tự tánh tự trọn khắp là ý nghĩa “mười vạn ức”).

“Mười vạn ức” được nói ở đây chẳng phải là con số, mà có ý nghĩa biểu thị pháp. “Mười vạn ức” là tận hư không khắp pháp giới; Chân Như bản tánh là tận hư không khắp pháp giới. Hữu vi thuộc về Số, “Số” là số lượng. Trừ Phật và các đại Bồ Tát ra, có thể nói là hết thảy đều thuộc vào Số. Đọa trong Số, người khác sẽ có thể dự đoán vận mạng. Cư sĩ Liễu Phàm được Khổng tiên sinh đoán mạng chuẩn xác ngàn ấy là vì lẽ nào? Ông ta đọa trong Số. Vì sao có số? Do ông ta có vọng niệm, hữu vi; hữu vi chính là có tạo tác. Trong tâm chúng ta một niệm sanh, một niệm diệt, tức là tạo tác, suốt ngày từ sáng đến tối đều tạo tác. Ngủ nghề nằm mộng vẫn là tạo tác, tạo tác chưa hề ngừng, đó là “*đọa trong số*”. Vì thế, chúng ta thường nói “con người có vận mạng”.

Con người đáng quý nhất là biết vận mạng của chính mình. Biết vận mạng của chính mình, liền thật thà, liền an phận giữ nề nếp. Nói cách khác, tâm người ấy đã định, chẳng suy tưởng lung tung. Kẻ chẳng biết vận mạng, toan cạnh tranh cùng số mạng, đó là chuyện rất oan uổng, con người chẳng có cách nào tranh đua cùng số mạng! “*Một hớp uống, một miếng*

ăn, không gì chẳng phải là định sẵn” là chuyện ngàn vạn phần xác thực. Nếu con người tranh đua cùng số mạng, tai nạn sẽ xảy đến. Nếu chư vị lắng lòng quan sát, sẽ có thể nhìn thấy [điều đó] ngay trong thế gian hiện tiền. Rất nhiều kẻ nghĩ trọn mọi phương pháp để kiếm tiền. Ở Đài Loan, hiện thời kiếm tiền dễ dàng, nghe nói những thứ như lục hợp thái¹ và cổ phiếu kiếm tiền khá lắm. Quý vị hãy quan sát cẩn thận, không sai! Có những người kiếm được tiền, mạng cũng chẳng còn. Có những người kiếm được tiền, mạng vẫn còn, nhưng hiện thời thân thể đã bị hủy hoại, một thân đầy bệnh tật! Cho thấy không thể đua tranh cùng mạng! Quý vị chơi những thứ ấy để kiếm tiền, nói thật thà, vẫn do trong mạng quý vị có. Nếu trong mạng quý vị không có, cũng chẳng kiếm được tiền! Trong mạng quý vị có tiền tài suốt sáu mươi năm, nay ta kiếm được [toàn bộ số tiền ấy] trong một lúc! Giống như chúng ta đi làm lãnh lương, quý vị lãnh toàn bộ tiền lương trong sáu mươi năm, nên bèn có một món tiền to, nhưng đến tháng sau, chẳng có thù nhập, dùng hết sạch rồi, dùng hết là xong luôn! Vẫn chẳng bằng lãnh mỗi tháng thì hơn! Cổ nhân có nói: “*Lộc tận nhân vong*” (Lộc hết, người chết). Lộc trong sáu mươi năm, quý vị dùng hết trong một ngày, sau đó chẳng còn gì nữa, chỉ có nước chết đói, đi vào tử lộ! Trạng huống ấy xưa nay đều có, mọi người hãy cẩn thận quan sát một chút sẽ liễu giải ngay! Con người nhất định phải an phận thủ thường!

Tâm thanh tịnh, thanh tịnh đến cùng cực, sẽ chẳng đọa trong số. Vì thế, xưa kia, những kẻ xem tướng đoán mạng chẳng đoán cho người xuất gia, chẳng đoán cho người học Phật, vì sao? Không chuẩn xác! Người học Phật tâm địa dần dần thanh tịnh, chẳng đọa trong số. Dầu còn có số, nhưng số ấy đã khác với số vốn có, đoán không ra! Do điều này có thể biết: Vận mạng do chính mình thao túng, chính mình có thể sáng tạo vận mạng, chính mình có thể biến đổi vận mạng của chính mình. Nếu quý vị muốn sửa, muốn sáng tạo, vậy thì tôi khuyên quý vị, hãy đọc Liễu Phàm Tứ Huán. Phải đọc Liễu Phàm Tứ Huán tối thiểu ba trăm lần, quý vị mới thật sự giác ngộ, thật sự hiểu cách sửa đổi vận mạng như thế nào. Quý vị tin tưởng, đã có tín tâm đối với chính mình, sau đó dùng phương pháp để sửa đổi, phương pháp rất nhiều, phương pháp thù thắng nhất là niệm Phật. Có

¹ Lục Hợp Thái là một loại vé số, thịnh hành ở Hương Cảng, thường được biết dưới tên là Mark Six, phát hành bởi tổ chức Hongkong Jockey Club (Hương Cảng Trại Mã Hội, tức hội đua ngựa Hương Cảng), trực thuộc Hương Cảng Tưởng Khoán Quản Lý Cục (giống như Sở Số Xổ Kiến Thiết của ta). Người chơi mua vé, điền sáu con số họ dự đoán sẽ được thả ra từ các lồng cầu quay số. Máy quay số gồm các ống hình trụ chứa những quả cầu được đánh số từ 1 đến 49.

thể dùng tâm thanh tịnh, tâm cung kính, tâm chân thành để niệm Phật, tâm địa quý vị thanh tịnh, chân thành, cung kính, sẽ dần dần rời khỏi các số, thật sự có thể siêu phàm nhập thánh.

Vô vi thì đương nhiên chẳng rớt trong các số, rớt trong các số là pháp hữu vi. Nếu chẳng rớt vào số lượng, “mười vạn ức” trọn chẳng có ý may mắn ý nghĩa gì! “Tự tánh tự biến”, [nghĩa là] vốn trọn khắp pháp giới, trọn khắp pháp giới là ý nghĩa “mười vạn ức” như kinh đã nói. Mười vạn ức biểu thị vô lượng vô biên, chẳng nhằm biểu thị một con số!

(Diễn) Tâm thể bất động, bốn tuyệt khứ lai, hà vân thời hoàn, cố tự tánh tự không, thị thực thời hoàn nghĩa.

(演) 心體不動，本絕去來，何云時還，故自性自空，是食時還義。

(Diễn: Tâm thể bất động, vốn trọn chẳng có đến, đi, sao lại nói “trở về trong một thời?” Do đó, tự tánh tự Không chính là ý nghĩa “trở về trong khoảng một bữa ăn”).

Đây chính là như kinh nói: “Tức dĩ thực thời, hoàn đảo bốn quốc” (Ngay trong khoảng bữa ăn, trở về nước mình), “hoàn” (還) là trở về; có đến, có đi. Bản thể của chân tâm trước nay chẳng động. Hễ chẳng động, bèn chẳng có tướng đến, đi, cảnh giới này chúng ta chẳng dễ gì hiểu được! Nếu quý vị có chút tâm đắc đối với kinh Lăng Nghiêm thì lời này chẳng khó hiểu. Không chỉ chư Phật Như Lai là chẳng đến, chẳng đi, mà bản thân chúng ta cũng là chẳng đến, chẳng đi. Quý vị nói: “Không có đến, đi ư? Rõ ràng là tôi vừa từ nhà đến Đồ Thư Quán, nghe kinh xong tôi lại trở về, làm sao chẳng có đến, đi cho được?” Vậy là chúng ta không hiểu chân tướng sự thật. Chân tướng là gì? Kinh Lăng Nghiêm nói “đương xứ xuất sanh, đương xứ diệt tận” (sanh ra từ đâu bèn diệt mất ngay nơi đó), há có tướng đến, đi? Đức Phật biết chân tướng này. Chúng ta chẳng hiểu chân tướng sự thật vốn là chẳng đến, chẳng đi, cứ ngỡ là có đến, có đi. Nói thực tại là “không đến, không đi”. Vì thế, trong đức hiệu của Phật có một danh hiệu là Như Lai. Kinh Kim Cang nói: “Như Lai giả, vô sở tùng lai, diệt vô sở khứ” (Như Lai là không từ đâu đến mà cũng chẳng đi về đâu). Không đến, không đi, bèn gọi là Như Lai. Kinh lại nói: “Như Lai giả, chư pháp Như nghĩa” (Như Lai là nghĩa Như của các pháp). Giảng rất hay! Nghĩa Như của các pháp chính là Tánh và Tướng như một, là nghĩa lý “bách giới thiên như” do Thiên Thai đại sư đã nói.

Vì thế, đối với Thật Tướng của các pháp, lũ phàm phu chúng ta có rất nhiều quan niệm sai lầm. Vì sao có sự nhận biết sai lầm? Vì chẳng hiểu rõ Thật Tướng của các pháp. Không hiểu rõ là vô minh, vô minh là chẳng liễu giải, chẳng hiểu rõ ràng. Khi nào quý vị hiểu rõ, vô minh sẽ bị phá. Vô minh đã phá, bèn hiểu rõ hết thấy các pháp. Sự hiểu rõ ấy là tri kiến của Phật, kinh Pháp Hoa gọi [sự hiểu biết ấy] là “*ngộ nhập Phật chi tri kiến*”. Điều này nói rõ “*tự tánh tự không*”, trong ấy xác thực chẳng có một vật nào, nhưng nêu tỏ các tướng trọn chẳng có trở ngại gì! Vì sao không trở ngại? Vì các tướng chẳng thật, là huyền hữu, giả hữu, trọn chẳng phải là thật có! Chúng ta cảm thấy hết thấy các tướng đều là chân thật, nhưng Phật, Bồ Tát biết hết thấy các tướng “*đương thể tức không, liễu bất khả đắc*” (ngay nơi bản thể chính là Không, trọn chẳng thể được), nên Phật, Bồ Tát chẳng chấp trước hết thấy vạn tướng. Chúng ta tưởng lầm các huyền tướng là chân thật, nên chỗ nào cũng chấp trước. Đó là tự chuốc khổ, chẳng chấp trước sẽ đắc đại tự tại. Do đó, phải hiểu: Tự tánh tự không, trong ấy vĩnh viễn chẳng tồn tại một vật nào! Lục Tổ nói hết sức có lý: “*Vốn chẳng có một vật*”. Khi giác, vốn chẳng có một vật; khi mê, vẫn là vốn chẳng có một vật, tuyệt đối chẳng phải là khi ngộ thì vốn chẳng có một vật; lúc mê bèn chẳng vậy. Lúc mê, vẫn là chẳng có một vật!

(Diễn) Tâm thể biến châu, bản vô đối đãi.

(演) 心體遍周，本無對待。

(Diễn: Tâm thể trọn khắp, vốn chẳng có đối đãi).

Tận hư không khắp pháp giới là một Thể. “*Đối đãi*” là tương đối. Kinh Kim Cang nói “*tứ tướng*”, đó là tương đối. “*Ngã tướng, nhân tướng*”: Có cái tương đối với Ngã Tướng thì mới có Nhân Tướng, mới sanh ra các vọng tướng Chúng Sanh Tướng và Thọ Giả Tướng. Nếu không có Ngã Tướng, lấy đâu ra Nhân Tướng? Chúng Sanh và Thọ Giả cũng chẳng còn tồn tại! Vì thế, trong chân tánh không có đối đãi. Phải ghi nhớ mấy câu này: “*Chân tâm vô vi, chân tâm bất động, chân tâm không tịch, chân tâm trọn khắp*”. Nếu chúng ta có thể sử dụng cái tâm ấy, thừa cùng quý vị, đó sẽ là Đại Bồ Đề tâm, Vô Thượng Bồ Đề tâm. Quý vị dùng tâm ấy niệm Phật, dùng tâm ấy trong cuộc sống, dùng tâm ấy để xử sự, đãi người, tiếp vật, nếu gọi quý vị là Bồ Tát tái lai, vẫn hiềm là thiếu cung kính, [phải nên gọi] quý vị là “*chư Phật tái lai!*” Thật vậy, chẳng giả! Vì Phật, Bồ Tát và phàm phu dụng tâm khác nhau. Chúng ta dùng vọng tâm, họ dùng chân tâm. Vọng tâm là như thế nào? Vọng tâm là phân biệt, chấp

trước, vọng tưởng, là như vậy đó! Chân tâm là như thế nào? Chân tâm là không tịch, bất động, trọn khắp. Kinh bảo đó là tướng trạng của chân tâm. Dùng tâm ấy thì phải là chư Phật, Bồ Tát tái lai, hoặc chư Phật, Bồ Tát ứng hóa trên thế gian, học Phật là phải học điều này.

Trong tâm chúng ta còn có vọng niệm, còn có chấp trước, còn bị động, dùng phương pháp gì? Thấy đều quy vào một câu Phật hiệu. Do đó, pháp môn này vô cùng nhiệm mầu! Dùng một niệm để thay thế hết thấy vọng niệm. Niệm câu Phật hiệu này đến mức thuần thực, tâm bất động, tất cả hết thấy cảnh giới đều bất động. Bắt đầu là học bất động, chúng ta xa lìa ngoại duyên, vì chúng ta chưa thể làm chủ cái tâm, hề tiếp xúc cảnh giới bên bị cảnh giới lôi kéo; khi đó, làm như thế nào? Chúng ta xa lìa ngoại duyên, rời khỏi ngoại duyên, khiến cho cái tâm bất động. Đến lúc chính mình thật sự có công phu, giải và hạnh tương ứng, dấu tiếp xúc ngoại duyên cũng bất động. Đó chính là cảnh giới của Hoa Nghiêm và Tịnh Tông, Sự Sự vô ngại, đạt đến vô ngại. Cũng phải hiểu rõ ràng, mình bạch câu này, vô ngại là gì? Sáu căn của chúng ta tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài, quả thật tâm quý vị chẳng động, không có phân biệt, không có chấp trước, không có vọng tưởng, không có tham, sân, si, mạn, không có những thứ ấy. Tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, trong tâm vẫn sạch lâu lâu, rành mạch, rõ ràng, đó là Phật tri, Phật kiến, là chân tánh khởi tác dụng. Quý vị dùng chân tâm, chẳng dùng vọng tâm. Quý vị dùng chân tâm, bèn là Phật, là Bồ Tát; dùng vọng tâm bèn là phàm phu! Đoạn văn kể tiếp nhằm giải thích tỉ mỉ, vẫn [nhằm giải thích] bốn câu trên đây:

(Sao) Tự nghiêm giả.

(鈔) 自嚴者。

(Sao: Tự trang nghiêm).

Chân tánh thứ gì cũng đều không có, có sao nó có thể trang nghiêm chính mình? Đích xác là nó trang nghiêm.

(Sao) Tâm bản cụ hàm vạn đức, hoàn dĩ vạn đức nghiêm tâm, đức vô sở đức, nghiêm vô sở nghiêm, thị chân cúng dường. Tư Ích kinh vân: “Thùy năng cúng dường Phật? Thông đạt Vô Sanh giả”.

(鈔) 心本具含萬德，還以萬德嚴心，德無所德，嚴無所嚴，是真供養。思益經云：誰能供養佛，通達無生者。

(Sao: Tâm vốn sẵn bao hàm vạn đức, lại còn dùng vạn đức để trang nghiêm tâm, tuy là đức mà chẳng phải là đức, tuy trang nghiêm, nhưng không có gì để trang nghiêm, đó là cúng dường chân thật. Kinh Tư Ích nói: “Ai có thể cúng dường Phật? Chính là người thông đạt Vô Sanh”).

Người nào có thể cúng dường Phật? Người thông đạt Vô Sanh. Nói cách khác, chúng ta thường gọi người “thông đạt Vô Sanh” là chúng đắc Vô Sanh Pháp Nhẫn.

(Sao) Bảo Vũ kinh vân: “Nhu lý tư duy, tức thị cúng dường Như Lai”, thị dã.

(鈔) 寶雨經云：如理思惟，即是供養如來，是也。

(Sao: Kinh Bảo Vũ² nói: “Tư duy đúng lý chính là cúng dường Như Lai” chính là nói đến ý này).

Câu này có ý nghĩa giống như câu nói trong kinh Tư Ích.

(Diễn) Tâm bốn cụ hàm vạn đức, hoàn dĩ vạn đức nghiêm tâm giả, sở vị tự thể hữu đại trí huệ quang minh nghĩa, biến chiếu pháp giới nghĩa, chân thật thức tri nghĩa, thường, lạc, ngã, tịnh nghĩa đẳng, tức dĩ sở hàm chi vạn đức, nghiêm ngã năng hàm chi nhất tâm.

(演) 心本具含萬德還以萬德嚴心者，所謂自體有大智慧光明義、遍照法界義、真實識知義、常樂我淨義等，即以所含之萬德，嚴我能含之一心。

(Diễn: “Tâm vốn sẵn bao hàm vạn đức, lại dùng vạn đức để trang nghiêm tâm”, nghĩa là tự thể đã có các ý nghĩa “đại trí huệ quang minh, chiếu trọn khắp pháp giới, chân thật thức, thường, lạc, ngã, tịnh” v.v... tức là dùng vạn đức là cái được bao hàm để nghiêm tịnh nhất tâm là chủ thể bao hàm [vạn đức] của ta).

² Bộ kinh này có tên đầy đủ là Phật Thuyết Bảo Vũ Kinh, còn gọi là Hiển Thọ Bát Thoái Chuyên Bồ Tát Ký, do ngài Đạt Ma Lư Chi dịch vào đời Đường. Trong kinh này, đức Phật thọ ký Nguyệt Quang thiên tử trong tương lai sẽ làm con gái của Chi Na quốc vương, dùng chánh pháp để cai trị, giáo hóa. Đến khi Di Lặc Phật ra đời, lại được thọ ký. Tiếp đó, Chi Nhất Thiết Cái Bồ Tát từ thế giới Liên Hoa Nhân ở phương Đông hỏi Phật mười pháp an lạc, tạo lợi ích, thành tựu hết thấy chúng sanh; nhân đó, đức Phật dạy hãy dùng mười pháp Thí, Nhẫn, Tinh Tấn, Phương Tiện, Bát Nhã v.v... để viên mãn ý nguyện ấy.

Hãy nên lãnh hội những lời này. Lục Tổ đại sư nói: “*Nào ngờ tự tánh vốn sẵn trọn đủ*”. Ở đây, đoạn này nói tới “*vốn sẵn trọn đủ*”, nêu ra mấy trường hợp để nói. Trong Chân Như bản tánh chẳng thiếu khuyết thứ gì, thứ gì cũng trọn đủ, thứ gì cũng viên mãn. Lục Tổ lại nói rất hay: “*Nào ngờ tự tánh có thể sanh ra vạn pháp*”, vạn pháp là gì? Y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới thấy đều do tự tánh sanh ra. Ngoại giáo chẳng biết, nên nói con người và chúng sanh do đâu mà có? Thượng Đế tạo ra. Do đâu mà có Thượng Đế? Không biết! Nói kiểu ấy chẳng suông! Tận hư không khắp pháp giới, chẳng có thứ gì không do tự tánh biến hiện. Nếu quý vị chẳng tin tưởng, chính chúng ta có thể làm một thí nghiệm. Trong Duy Thức chuyên môn nói đến thí nghiệm, có thể nói [Duy Thức] là tâm lý học thực nghiệm. Chư vị đều từng nằm mộng, mỗi lần nằm mộng khác nhau, cảnh giới trong mộng rành mạch, thử hỏi những cảnh giới trong giấc mộng ấy do đâu mà có? Do tự tánh biến hiện, đó chính là như Lục Tổ đã nói: “*Nào ngờ tự tánh vốn trọn đầy đủ, nào ngờ tự tánh có thể sanh ra vạn pháp*”. Mộng sanh từ tâm của quý vị, tất cả các cảnh giới trong mộng vốn sẵn trọn đủ trong tâm quý vị, chẳng đến từ bên ngoài. Tâm quý vị có thể biến hiện những cảnh giới ấy, chính quý vị lại cảm nhận rành mạch, rõ rệt. Do thời gian nằm mộng ngắn, nên chúng ta rất dễ dàng nhận biết nó là mộng cảnh. Trong mộng tuy có các cảnh giới, nhưng khi tỉnh giấc, [liền biết những cảnh giới ấy] vốn là giả, chẳng thật!

Hai người ngủ cùng một giường, mỗi người đều nằm mộng, những giấc mộng ấy chẳng va chạm nhau, cũng chẳng thể nói “không gian của ta bị hắn chiếm đi”, chẳng có! Vì sao chẳng có hai hiện tượng không gian bất đồng? Vì chúng nó là giả, chẳng thật! Do lẽ đó, chúng ta mấy chục người, mấy trăm người ngủ cùng một phòng, mỗi người đều nằm mộng, không gian vẫn to như vậy. Mỗi người hiện một cảnh giới riêng mình, cảnh giới trùng điệp lẫn nhau, tuy trùng điệp vẫn chẳng trở ngại, đều ở trong cùng một không gian, trong cùng một phòng, chẳng ra ngoài! Mỗi người có trời đất của riêng mình, đây kia chẳng trở ngại lẫn nhau, điều này rất kỳ diệu! Thưa quý vị, tình hình thực tế rất tương tự chuyện này. Y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới cũng là như thế, giống như trong cảnh mộng. Do đó, kinh Kim Cang nói: “*Hết thấy pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng*”. Thiên đạo, nạ quý đạo, địa ngục đạo ở chỗ nào? Ở cùng một chỗ với chúng ta! Cổ đức thường nói “*nhân quý tạp cư*” (người và quỷ ở lẫn lộn), ở cùng một chỗ, đôi bên chẳng trở ngại nhau, người chẳng gặp quỷ, quỷ cũng chẳng thấy người. Cùng sống một chỗ, giống như hai người nằm mộng, đôi bên chẳng trở ngại lẫn nhau!

Nói thật ra, chư Phật, Bồ Tát, chư thiên và chúng ta cũng là tạp cư cùng một chỗ, cõi này của chúng ta được gọi là cõi Phàm Thánh Đồng Cư, tức là ở lẫn lộn cùng một chỗ. Chuyện này có chứng cứ, chẳng phải là tùy tiện nói bừa! Xưa kia, thiên sư Pháp Chiếu, là tổ sư đời thứ tư của Tịnh Độ Tông, tại Ngũ Đài Sơn gặp được đạo tràng của Văn Thù và Phổ Hiền, tức Đại Thánh Trúc Lâm Tự. Sư còn ở đó nghe Văn Thù Bồ Tát giảng một thời kinh. Sau khi giảng xong, Sư thỉnh giáo Văn Thù Bồ Tát: *“Thời kỳ Mạt Pháp, căn tánh của chúng sanh rất kém, tu pháp môn gì sẽ thành tựu dễ dàng?”* Văn Thù Bồ Tát dạy Sư tu pháp môn Niệm Phật. Sư thưa: *“Niệm vị Phật nào?”* Văn Thù Bồ Tát dạy Sư niệm A Di Đà Phật. Lại còn niệm mấy tiếng để làm mẫu, niệm mấy câu A Di Đà Phật cho Sư nghe, Sư học được. Ngũ Hội Niệm Phật được lưu truyền như vậy đó. Khi Sư rời khỏi Trúc Lâm Tự, đã đánh dấu, để lần sau trở lại chẳng lạc đường, Sư nhìn lại, một giải núi hoang! Nghĩ lại, giống như một giấc mộng, nhưng rành mạch, rõ ràng, không phải là nằm mộng, mà đích xác là trông thấy. Bồ Tát ở cùng một chỗ với chúng ta. Bồ Tát trụ Tịnh Độ, chúng ta trụ trong uế độ. Cung điện, lầu gác của Bồ Tát do bảy báu tạo thành, chúng ta thấy đó là núi hoang, đồng vắng, gai góc, cát, đá, mắt phàm phu thấy như vậy! Trong Tam Muội Thủy Sám có nói quốc sư Ngô Đạt gặp tôn giả Ca Nặc Ca, đạo tràng của A La Hán cũng giống như thế. Có thể thấy là Bồ Tát và La Hán ở cùng một chỗ với chúng ta! Chúng ta chẳng thấy đạo tràng của các Ngài, chẳng thấy các Ngài, các Ngài cũng chẳng thấy chúng ta. Đó là tự tánh công đức trang nghiêm, xác thực là sẵn có đầy đủ trong tự tánh, có thể sanh ra vạn pháp, có thể hiện vạn pháp. Tâm thanh tịnh, át hiện Tịnh Độ; tâm nhiễm ô, át hiện uế độ. Đó là chân tướng sự thật.

Hiểu rõ chân tướng sự thật, chúng ta sẽ tự tại, vì sao? Trong hét thấy các pháp, chẳng lấy, chẳng bỏ. Chẳng lấy, chẳng bỏ, sẽ chẳng có lo âu, chẳng có vướng mắc. Lìa khỏi hết thấy ưu lự, vướng mắc, tâm liền thanh tịnh; tâm đã định, không có thứ gì phải bận lòng, tự nhiên khôi phục thanh tịnh, khôi phục tâm bình thường. Tâm bình thường là chân tâm (Bình là bình đẳng, Thường là vĩnh viễn như vậy, chẳng biến đổi). Tự tánh trang nghiêm là cảnh giới do quý vị biến hiện, giống như nằm mộng.

Tâm chúng ta rất thanh tịnh, trong tâm thứ gì cũng đều chẳng có, nhưng mỗi tối nằm mộng thì cảnh mộng ấy chính là tự tánh trang nghiêm, chính mình biến hiện để trang nghiêm chính mình! Tận hư không khắp pháp giới, y báo và chánh báo trong mười pháp giới là tự tánh trang nghiêm, chẳng đến từ bên ngoài, là vật được biến hiện bởi tự tánh. Ngài giảng rất hay: *“Tức dĩ sở hàm chi vạn đức, nghiêm ngã năng hàm chi nhất*

tâm” (Dùng vạn đức là cái được bao hàm để nghiêm tịnh nhất tâm là chủ thể bao hàm [vạn đức] của ta).

(Diễn) Đức vô sở đức, nghiêm vô sở nghiêm giả, dĩ đối Hằng sa phiến não, hiển Hằng sa Tánh Đức, tự tánh chi phiến não bản Không, đức từng hà lập, tức đức vô sở đức. Kỳ dĩ tức tâm chi đức, nghiêm thử tức đức chi tâm, toàn tâm tức đức, tức nghiêm vô sở nghiêm. Tâm đức lưỡng vong, Năng Sở bất lập, nhất niệm bất sanh, thị chân cúng dường dã.

(演) 德無所德嚴無所嚴者，以對恆沙煩惱，顯恆沙性德，自性之煩惱本空，德從何立，則德無所德；既以即心之德，嚴此即德之心，全心即德，則嚴無所嚴。心德兩忘，能所不立，一念不生，是真供養也。

(Diễn: “Tuy có đức mà chẳng thấy là đức, tuy trang nghiêm mà chẳng có gì để trang nghiêm”: Do đối ứng với phiến não nhiều như cát sông Hằng mà tỏ lộ Tánh Đức nhiều như cát sông Hằng. Phiến não trong tự tánh vốn là Không, đức do đâu mà lập, nên “tuy có đức mà chẳng thấy là đức”. Đã dùng cái đức ngay trong tâm để trang nghiêm cái tâm của đức ấy, toàn thể tâm chính là đức, nên “trang nghiêm mà chẳng có gì để trang nghiêm”. Tâm và đức cùng mất, Năng và Sở chẳng lập, một niệm chẳng sanh, đó là cúng dường chân thật).

Giải thích câu thứ hai trong lời Sao, tức câu “đức vô sở đức, nghiêm vô sở nghiêm, thị chân cúng dường”. Đức Phật thuyết pháp, dựa trên Nhị Đế để nói. Nhị Đế là tương đối, tức là Chân Đế và Tục Đế. Nếu chẳng thuận theo Nhị Đế, đức Phật chẳng có cách nào nói được, “ngôn ngữ dứt bật, tâm hành xứ diệt”, chẳng thể nghĩ, chẳng thể bàn, đó là cảnh giới chân thật. Nhưng cảnh giới ấy chỉ có người triệt ngộ thấu hiểu. Người triệt ngộ cũng nhập cảnh giới ấy, Phật cũng là cảnh giới ấy. Chẳng cần nói câu nào, chẳng cần dấy một niệm, mà biết rành mạch, rõ ràng, nhưng phàm phu không biết! Phàm phu mê hoặc, điên đảo, suốt ngày từ sáng đến tối dấy vọng tưởng, làm sao biết được? Đức Phật phải thuyết pháp cho các phàm phu ấy, bắt buộc dĩ phải dùng pháp phương tiện. Pháp phương tiện được kiến lập trên Chân Tục Nhị Đế trong tự tánh thanh tịnh tâm, nên [đức Phật] có thể thuyết pháp; mà cũng có thể nói là từ tương đối, hiển thị chân tướng của các pháp. Vì thế, đối với phiến não của chúng sanh, đối ứng với phiến não nhằm hiển thị Tánh Đức. Thí dụ như chúng sanh có tham, đối lập với tham là vô tham, vô tham là Tánh Đức. Đối lập với sân khuê là vô

sân, vô sân là Tánh Đức, là chân tánh, là đức dụng chân thật. Phiền não vô lượng vô biên ví như cát sông Hằng, chúng sanh có Hằng sa phiền não, đối lập với mỗi một phiền não là một Tánh Đức; vì thế, hiển lộ Hằng sa Tánh Đức. Phật phải nói ra! Vì thế, đức Phật nói suốt bốn mươi chín năm, nói mỗi ngày, suốt bốn mươi chín năm chẳng gián đoạn.

Các kinh điển được phiên dịch thành tiếng Hán hiện thời hoàn toàn chẳng phải là toàn bộ kinh Phật, những kinh điển do đức Phật đã giảng trong bốn mươi chín năm quá nhiều. Cao tăng Ấn Độ đem [kinh điển] đến Trung Quốc, hoặc pháp sư Trung Hoa đến Ấn Độ mang [kinh điển] về đều rất hữu hạn, vì trước kia, kinh điển chẳng được ấn loát đẹp đẽ, gọn gàng như trong hiện tại: [Hiện thời], một bộ Đại Tạng Kinh có thể đem về cùng một lúc được! Xưa kia, sách được chép trên lá cây Bôi Đa La (Tālapatra), lá Bôi dày như lá chuối, cắt thành từng phiến dài, trên mỗi phiến viết chừng bốn hàng. Hai đầu phiến lá xỏ lỗ, dùng dây buộc lại [cho khỏi thất lạc]. Một bộ kinh là một đồng lớn, đừng nói kinh nào khác, một bộ Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh đại khái một cỗ xe chở không hết, đó là sự thật. Quý vị mới hiểu nỗi khó khăn khi chở những thứ ấy từ Ấn Độ tới Trung Quốc! Thời ấy dùng ngựa, mỗi bộ kinh phải dùng vài thớt ngựa để chở. Những kinh điển do các pháp sư mang đến Trung Quốc được chọn đi chọn lại, chọn những bộ trọng yếu nhất đem tới, những bộ ít quan trọng hơn bèn chẳng cần đến, bỏ lại. Chẳng giống như kỹ thuật ấn loát tinh vi, đẹp đẽ trong hiện thời, một trang giấy mỏng tanh như thế, mà mỗi trang có thể in nhiều hàng chữ như vậy. Người thuở trước không có cách nào tưởng tượng chuyện này. Vì thế, hiện thời, chúng ta thấy kinh điển nhiều ngàn ấy, nhưng trọn chẳng phải là toàn bộ kinh điển của Thích Ca Mâu Ni Phật, có thể là chưa được một nửa, thế mà đã có lắm kinh ngàn ấy!

Trong kinh Kim Cang, lão nhân gia nói: *“Nếu có ai nói đức Phật thuyết pháp, tức là báng Phật”*. Đức Phật phủ định toàn bộ những gì Ngài đã giảng. Vì sao phủ định? Chính là do như ở đây đã nói: *“Tự tánh chi phiền não bản không, đức từng hà lập”* (Phiền não trong tự tánh vốn là không, đức do đâu mà lập), do đạo lý này. Vì lẽ đó, đức Phật nói: *“Nói mà chẳng nói, chẳng nói mà nói”*. “Nói” là Tục Đế, “chẳng nói” là Chân Đế! Nói thật với quý vị, đức Phật chẳng nói, suốt bốn mươi chín năm Ngài chẳng nói một chữ nào. Nếu nói phương tiện với quý vị, thì trong bốn mươi chín năm, Thích Ca Mâu Ni Phật đã giảng kinh hơn ba trăm hội, nói rất nhiều. Nói chân thật cùng quý vị thì một chữ đức Phật cũng chẳng nói. Phải rất chú tâm lãnh hội điều này!

Quý vị có thể thấu hiểu, chúng ta phải học tập. Thấu hiểu là ta thật sự hiểu rõ, thông hiểu. Hiểu được thì chúng ta cũng phải học, ta cũng phải học giống như Phật. Trong cuộc sống hằng ngày, “*nói mà không nói, không nói mà nói*”, “*làm mà không làm, không làm mà làm*”, “*Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại*”, vậy thì quý vị hoàn toàn nhập cảnh giới Hoa Nghiêm, chẳng khác Tây Phương Tịnh Độ! Tây Phương Tịnh Độ cũng là Sự Sự vô ngại. Thừa cùng quý vị, cuộc sống ấy mới là chân thiện mỹ huệ, mới là hạnh phúc mỹ mãn chân chánh, chỉ có sung sướng, chẳng có đau khổ! Nhập cảnh giới ấy, hiện tiền là thế giới Cực Lạc, chẳng khổ! Thế giới Tây Phương “*vô hữu chúng khổ, đản thọ chư lạc*” (chẳng có các nỗi khổ, chỉ hưởng các niềm vui). Quý vị chẳng nhập cảnh giới ấy, khổ nhiều, vui ít. Vui là giả, khổ là thật. Nhập cảnh giới ấy, vui là thật, khổ chẳng có. Do đó, kết luận “*tâm đức lưỡng vong, Năng Sở bất lập, nhất niệm bất sanh*” (tâm và đức cùng mất, Năng và Sở chẳng lập, một niệm chẳng sanh), đó là cúng dường thật sự, hoàn toàn khế hợp, hoàn toàn tương ứng với sở chứng của hết thầy chư Phật.

Chúng ta đọc đoạn kinh này, ngàn muôn phần đừng nghĩ “tâm ta chẳng tưởng gì hết thì đó là cúng dường thật sự”. Được rồi, mỗi ngày chúng ta chẳng cần đối trước Phật cúng hương, hoa, trái cây. Nghĩ vậy thì quý vị đã hoàn toàn sai lầm, đã đọa vào “*ác thủ không*” (chấp Không sai lầm). Phải biết: Đó là Lý, chúng ta có làm được hay không? Chẳng làm được! Vì trong tâm chúng ta còn có thị phi, nhân ngã, còn có tham, sân, si, mạn, làm sao quý vị có thể làm được? Đừng nói là cảnh giới ấy chúng ta chẳng làm được, A La Hán, Bích Chi Phật, Quyền Giáo Bồ Tát đều làm không được. Do đó, chúng ta lạy Phật, lạy Bồ Tát, phải nên cúng dường như thế nào thì vẫn phải thật thà cúng dường như thế ấy. Lý ở đây chẳng thể học, học không nổi! Tiếp theo đây sẽ là phần giải thích câu nói trong kinh Tư Ích: “*Thùy năng cúng dường Phật? Thông đạt Vô Sanh giả*” (Ai có thể cúng dường Phật? Người thông đạt Vô Sanh).

(Diễn) Phật giả, giác dã. Giác thể vô sanh, bất đạt Vô Sanh, hà xứ mịch Phật? Cố duy tịch diệt hiện tiền, nãi năng đồng Phật từ lực. Bất nhiên, dĩ sanh diệt tâm, trước tướng mịch Phật, tùy trục vọng duyên, phi chân cúng dường cố.

(演)佛者，覺也。覺體無生，不達無生，何處覓佛？故唯寂滅現前，乃能同佛慈力；不然，以生滅心，著相覓佛，隨逐妄緣，非真供養故。

(Diễn: Phật là giác. Bản thể của Giác là vô sanh. Chẳng thông đạt Vô Sanh, tìm Phật ở chỗ nào? Vì vậy, chỉ có tịch diệt hiện tiền, bèn có thể giống như từ lực của Phật. Nếu không như vậy, dùng cái tâm sanh diệt, chấp tướng để tìm Phật, theo đuổi vọng duyên, chẳng phải là cúng dường chân thật).

Do đó, phải hiểu Phật là gì? Phật là đại giác, Phật là giác tâm. Trong hết thảy các pháp, tâm ấy hoàn toàn chẳng mê, đó là Phật. Hễ có mảy may mê hoặc, sẽ chẳng phải là Phật. Giác tâm là chân tâm, chân tâm bất động. Bất động bèn chẳng có sanh diệt, sanh diệt là động, nên giác thể là vô sanh. Vì sao tu hành trong Phật pháp đặc biệt coi trọng Thiền Định? Định là bất động. Thiền Định là mấu chốt trong sự tu hành của Phật môn, cũng có thể nói là chúng ta muốn khôi phục bản tánh, khôi phục chân tâm, dùng phương pháp gì? Dùng Định. Do vậy, Phật pháp tuy có rất nhiều pháp môn, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, cho thấy phương pháp, đường lối rất nhiều, tu gì vậy? Thấy đều là tu Định, không có pháp môn nào chẳng tu Định. Tuyệt đối chẳng phải là chỉ có Thiền Tông mới tu Định. [Nếu chỉ nghĩ Thiền Tông là tu Định], quý vị đã sai mất rồi. Giáo Hạ nói Chỉ Quán, đó là Thiền Định. Người niệm Phật nói “*nhất tâm bất loạn*”, nhất tâm bất loạn là Thiền Định. Chư vị phải hiểu, tên gọi khác nhau, nhưng đều là tu Thiền Định. Định là tâm bất động; trong cảnh giới, tâm chẳng bị cảnh giới xoay chuyển, đó là Thiền Định thật sự, kinh Lăng Nghiêm gọi [Định ấy] là Thủ Lăng Nghiêm Đại Định.

Kinh Lăng Nghiêm nói về phương pháp tu hành, hai mươi lăm vị Bồ Tát, mỗi vị Bồ Tát đứng ra báo cáo phương pháp tu hành của chính mình, toàn bộ đều là tu Lăng Nghiêm Đại Định, nhưng mỗi cá nhân dùng phương pháp khác nhau. Đại Thế Chí Bồ Tát dùng pháp môn Niệm Phật, tức là dùng pháp môn chấp trì danh hiệu để tu Lăng Nghiêm Đại Định. Quán Thế Âm Bồ Tát dùng phương pháp Thiền Quán để tu Lăng Nghiêm Đại Định. Hai mươi lăm vị Bồ Tát, nói thật ra là tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn được quy nạp thành hai mươi lăm loại lớn, chẳng có pháp môn nào không nhằm tu Thủ Lăng Nghiêm Đại Định. Pháp môn Niệm Phật cũng không ra ngoài lệ ấy, cũng là tu Thủ Lăng Nghiêm Đại Định, chư vị nhất định phải biết điều này thì mới biết niệm Phật hiệu! Tương ứng với Thủ Lăng Nghiêm Đại Định.

Trong hết thảy cảnh giới, bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, đều chẳng động tâm. Người thế gian đối với thuận cảnh sanh tâm tham ái, trong nghịch cảnh sanh tâm sân khú. Tâm đã động, đã động tâm. Động

tâm thì chính mình phải khởi lên cảnh giác, hễ tâm động bèn tạo nghiệp, nghiệp chướng hiện tiền. Ta dấy lên tham ái, dấy lên sân khuê, dấy lên tham, sân, si, mạn nghi, dấy lên phân biệt, chấp trước, nghiệp chướng hiện tiền, nên ngay lập tức bèn giác ngộ “nghiệp chướng của ta lại hiện tiền”, đó là cảnh giác. Quý vị có thể biết nghiệp chướng của chính mình hiện tiền, đó là giác ngộ. Đã giác ngộ thì phải dùng phương pháp gì để đối trị? Tịnh Tông dùng một câu Phật hiệu để đối trị, ngay lập tức “A Di Đà Phật” nhằm bình ổn, dứt trừ vọng niệm ấy. Vì lẽ đó, một câu A Di Đà Phật tiêu nghiệp chướng hữu hiệu hơn bất cứ thứ gì khác!

Trong Phật môn, quý vị chỉ nói “bái sám để cầu tiêu nghiệp chướng”, nhưng chẳng biết nghiệp chướng ở chỗ nào? Cũng chẳng biết cách tiêu như thế nào? Rốt cuộc, tiêu hay không, chính mình cũng chẳng biết, tu hành hờ hững! Cổ nhân bảo là “*tu mù, luyện đui*”! Nếu trong cảnh giới sáu trần, cái tâm này thật sự chẳng bị cảnh giới chuyển, tâm đạt được thanh tịnh, tự mình sẽ biết nghiệp chướng của chính mình đã tiêu. Trong cảnh giới, nếu tham, sân, si, mạn thay đổi rất nhanh, đó là nghiệp chướng vô cùng nặng nề! Trong hết thảy cảnh giới, tâm dần dần bình lặng, yên tĩnh, dần có tham, sân, ý niệm ấy rất mỏng nhẹ, chẳng nghiêm trọng, vừa nhẹ nhàng khởi lên một câu Phật hiệu, nó liền chẳng còn nữa, dùng Phật hiệu để thay thế [vọng niệm], đó là tình trạng nghiệp chướng tiêu trừ. Do đó, công phu của chính mình đã đến mức độ ra sao, có thành tựu như thế nào, chính mình hiểu rõ ràng, rành rẽ. Người tu hành phải coi trọng chỗ này, mong được thành tựu thật sự.

Định đến mức công phu kha khá, nói theo pháp môn này, sẽ là “chẳng bị ngoại cảnh lay động”. Đối với ngũ dục, lục trần thế gian, ta bất động. Đối với hết thảy các pháp môn trong Phật môn, ta cũng chẳng hâm mộ, mà cũng chẳng động tâm, cũng chẳng hủy báng, thật thà chiếu theo kinh A Di Đà để tu hành. Trong hết thảy các kinh, ta chỉ giữ lấy kinh này, tâm đã định. Đối với pháp thế gian hay xuất thế gian, tâm đều định, thưa cùng quý vị, cảnh giới ấy gọi là “*công phu thành phiền*”, quý vị nắm chắc vãng sanh, nắm chắc cõi Phạm Thánh Đồng Cư.

Sau khi tu đến một giai đoạn [nào đó], quả nhiên quý vị tín nguyện thanh tịnh, kiên cố chẳng đổi dời, chính mình sẽ nắm chắc quyết định vãng sanh với mức độ rất lớn, chẳng có tí ti hoài nghi nào. Nếu công phu của quý vị càng sâu hơn nữa, có thể thật sự đoạn sạch các vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, quý vị bèn đạt được nhất tâm bất loạn. Tịch diệt hiện tiền, đó là công phu định lực sâu đến tột cùng, người niệm Phật gọi [cảnh giới ấy] là Lý nhất tâm bất loạn. Đạt đến Lý nhất tâm bất loạn, kinh nói là “*tịch*

diệt hiện tiền”; khi ấy, tâm quý vị chẳng khác gì tâm chư Phật, nên quý vị “*đồng Phật từ lực*”, nghĩa là lòng từ bi giống hệt như Phật. Từ bi kiên lập trên cái tâm thật sự thanh tịnh, bình đẳng, xuất sanh từ bi; vì vậy, đồng Phật từ lực! Hễ có phân biệt, bèn khác Phật. Có phân biệt bèn sai khác. Phật là hết thảy đều vô phân biệt, chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước.

“*Bất nhiên, dĩ sanh diệt tâm, trước tướng tịch Phật*” (Nếu không như vậy, dùng cái tâm sanh diệt, chấp tướng để tìm Phật). Kinh Kim Cang nói: “*Nếu dùng sắc thân để thấy Như Lai*” có cùng một đạo lý “*trước tướng tịch Phật*” (chấp tướng tìm Phật) được nói ở đây. Kết quả là “*tùy trực vọng duyên*” (đuôi theo vọng duyên), có thể thấy Phật hay không? Không thể! Chư vị phải hiểu: Người niệm Phật chúng ta cảm ứng Phật, Bồ Tát là khi tự tâm của quý vị đạt đến thanh tịnh, Phật, Bồ Tát tự nhiên hiện đến. Quý vị chẳng cần phải cầu, mỗi ngày [van vái]: “A Di Đà Phật! Xin Ngài hiện thân cho con thấy, con mới tin tưởng. Con chẳng thấy Ngài, sẽ không tin Ngài!” Quý vị dấy vọng tưởng, bàn điều kiện với Phật, Bồ Tát. Phật, Bồ Tát chẳng phân biệt, không chấp trước, các Ngài chẳng tiếp nhận! Thừa cùng quý vị, các Ngài không tiếp nhận, nhưng vẫn có kẻ tiếp nhận, ai tiếp nhận? Ma tiếp nhận. Hễ ma nghe quý vị có ý niệm ấy: “Nếu người muốn thấy Phật, ta liền biến ra một vị Phật cho người thấy”. Thôi rồi! Quý vị liền theo hấn, hấn thâm thập quý vị. Quý vị do tâm tốt lành muốn học Phật, cuối cùng học thành ma, quý vị thấy có oan uổng hay không?

Vì vậy, người niệm Phật cầu gì? Kinh đã giảng rất rành mạch, chúng ta chỉ cầu nhất tâm bất loạn, chắc chắn sẽ không chuốc phải ma chướng. Ta cũng chẳng cần thấy Phật, ta cũng chẳng cần thấy quang minh, ta cũng chẳng cần thấy những điều kỳ quái, chẳng cần những điều ấy, tâm ta thanh tịnh. Ta chỉ tu tâm thanh tịnh, chỉ cầu chính mình nhất tâm bất loạn, chỉ cầu lâm chung vắng sanh Tịnh Độ, đó là đúng. Quý vị có thể phát tâm niệm Phật như vậy, trong một đời này, chắc chắn chẳng chuốc lấy ma sự, ma đàn bớ tay! Vì ma chẳng nắm được nhược điểm của quý vị, nên chẳng có chút xíu biện pháp nào cả! Vì thế, kẻ ham chuộng thần thông, thích thú những chuyện kỳ quái, những kẻ ấy rất dễ bị ma dựa, ma có thể biến hiện những trò huyền hoặc, biến ra những chuyện kỳ quái để hấp dẫn con người. Tiếp theo đây là giải thích câu “*như lý tư duy, tức thị cúng dường Như Lai*” (đúng lý tư duy chính là cúng dường Như Lai) trong kinh Bảo Vũ:

(Diễn) Kim Cang kinh vân: “Như Lai giả, tức chư pháp Như nghĩa”.

(演) 金剛經云：如來者，即諸法如義。

(Diễn: Kinh Kim Cang nói: “Nhu Lai là nghĩa Như của các pháp”).

Trong hết thầy các kinh, để giải thích hai chữ Như Lai, bốn chữ này (“*chư pháp Như nghĩa*”) của kinh Kim Cang đã thật sự giải quyết. Một câu khác nữa là “*Nhu Lai giả, vô sở tùng lai, diệc vô sở khứ*” (Nhu Lai là không từ đâu đến, mà cũng chẳng đi về đâu), chỉ là một ý nghĩa của Như Lai: Không đến, không đi. Ý nghĩa này chẳng viên mãn bằng ý nghĩa “*chư pháp Như nghĩa*”. Chúng ta có “hết thầy các pháp”, Như là gì? Vạn pháp đều là Không. “*Nhu*” là tánh, tánh là không tịch. Trước đó, [lời Sao] đã nêu mấy tỷ dụ rất hay! Chúng ta vừa mới đọc rồi đó, Pháp Thân giống như hư không, vô vi, trọn khắp, bất động, những điều ấy đều là nghĩa Như, chẳng có một pháp nào không phải là như thế. Vạn pháp đều Như, pháp nào cũng trọn khắp, pháp nào cũng đều bất động, pháp nào cũng đều là Không, bản thể chính là Không. Vì thế, bốn chữ này giảng thật tuyệt diệu. Cũng có thể nói là hết thầy tướng đều giống như tánh, tướng do đâu mà có? Do tánh biến hiện. Giống như quốc sư Hiền Thủ đã nói: “*Dùng vàng làm đồ vật, món nào cũng đều là vàng*”. Bất luận quý vị làm mấy ngàn thứ, mấy vạn thứ, thầy đều là vàng, thể chất chẳng thay đổi, là một! Do đó, pháp nào cũng đều là Như, pháp nào cũng chẳng có chướng ngại. Vì sao chẳng có chướng ngại? Vì bản thể chính là Không, chẳng có chướng ngại.

Nay chúng ta bị thua thiệt ở chỗ nào? Phân biệt, chấp trước. Coi những hiện tượng ấy đều là chân thật; hề thấy chúng là chân thật, liền bị chướng ngại. Ngày nào chúng ta thật sự thấy thấu suốt, rời lìa toàn bộ những vọng tưởng, chấp trước ấy, sẽ chẳng có chướng ngại, ngay cả vách tường cũng tự do xuyên qua, vì sao? Bản thể của thân ta chính là Không, bản thể của vách tường cũng chính là Không, Không và Bất Không chẳng trở ngại! Chúng ta gọi điều này là thần thông! Vì sao hiện thời chúng ta chẳng thể xuyên qua tường? Vì chấp trước thân ta là có, chẳng trống rỗng, vách tường cũng là có, cũng chẳng phải là trống không. Có và Có còn có chướng ngại, chẳng xuyên qua được. Khi nào quý vị có thể quên mất chuyện này, liền xuyên qua. Chuyện này cũng chẳng phải là chuyện rất khó. Trong lời tựa [cho bộ Lăng Nghiêm Kinh Giảng Nghĩa], pháp sư Viên Anh có kể: Có một ngày, Sư tĩnh tọa trong phòng riêng, tâm rất thanh tịnh. Khi Sư tĩnh tọa, đã gài chốt cửa, đóng chặt lại. Chợt nghĩ đến vài chuyện phải làm, Sư liền lập tức bước ra, quên mất thân này, cửa phòng cũng quên luôn, đi ra ngoài. Sau khi ra ngoài, bỗng nhiên nghĩ: “Vừa rồi,

ta không mở cửa”. Sư có ấn tượng, “ta chẳng mở cửa, làm sao đi ra được?” Quay lại đẩy cửa, quả nhiên cửa đã gài chốt. Sư liền ngộ nhập đạo lý ấy trong kinh Lăng Nghiêm.

Vì sao nay chúng ta có chướng ngại? Một niệm phân biệt khởi. Sau khi Sư vừa ra khỏi, tâm phân biệt dậy lên, khi quay trở lại xem, rớt cuộc chẳng vào được! Ngay trong lúc Sư chẳng có một niệm phân biệt, Sư ra được, xuyên qua được; hề chẳng có chướng ngại bèn xuyên qua được. Từ cửa bước ra, có thể thấy Ngài vẫn cảm thấy cửa thông suốt, chẳng theo tường vách để ra. Tại Trung Quốc, có nhiều người tu hành có kinh nghiệm này, có thể thấy chuyện này là thật, chẳng giả. Chúng ta chấp trước thân là thật, chấp trước hết thấy vạn vật cũng là thật, liền nảy sanh chướng ngại rất lớn. Cũng là do chúng ta không biết nghĩa Như của các pháp. Thật sự hiểu nghĩa Như của các pháp, quý vị được gọi là Như Lai, bèn thành Phật.

(Diễn) Bất tư Chân Như chi nghĩa, bất năng cúng dường Như Lai cố.

(演) 不思真如之義，不能供養如來故。

(Diễn: Chẳng nghĩ nghĩa Chân Như, chẳng thể cúng dường Như Lai).

Đây là nói về “*như lý tư duy*”, Lý là Chân Như Lý Thể. Chúng ta có thể tương ứng Chân Như Lý Thể, bèn là cúng dường chân thật.

(Diễn) Chân Như phi hữu, bất dĩ hữu tư. Chân Như phi vô, bất dĩ vô tư. Chân Như phi diệt hữu diệt vô, bất dĩ song diệt tư. Chân Như phi phi hữu phi vô, bất dĩ song phi tư. Ly tứ cú, tuyệt bách phi tư, tư chí vô tư, tư tận hoàn nguyên, phương danh thân cúng dường Như Lai dã.

(演) 真如非有，不以有思；真如非無，不以無思；真如非亦有亦無，不以雙亦思；真如非非有非無，不以雙非思。離四句，絕百非思，思至無思，思盡還源，方名親供養如來也。

(Diễn: Chân Như chẳng phải là Có, chẳng nghĩ là Có. Chân Như chẳng phải là Không, chẳng nghĩ là Không. Chân Như chẳng phải là “cũng Có, cũng Không”, chẳng nghĩ “cả hai cùng có”. Chân Như chẳng phải là “chẳng phải Có, chẳng phải Không”, nên chẳng nghĩ “cả hai đều chẳng có”. Mọi suy nghĩ liả tứ cú, tuyệt bách phi, suy nghĩ đến mức chẳng

còn gì để suy nghĩ. Suy nghĩ đã hết liền trở về nguồn thì mới gọi là “đích thân cúng dường Như Lai”).

“*Chân Như phi Hữu*”, [Chân Như] chẳng có hình tướng, nhưng tuyệt đối chẳng phải là Vô (không có gì). Chẳng phải là Không Vô (rỗng tuếch, chẳng có gì), nó thật sự Có. Tuy Có, nhưng chẳng có hình tướng, nên nói nó “*phi Hữu*” (chẳng phải là Có). [Nói Chân Như là] Phi Hữu vì nó chẳng phải là thứ gì. “*Bất dĩ Hữu tư*”, [nghĩa là] quý vị không thể dùng Có để suy tưởng nó, chẳng thể nghĩ được. Chân Như giống như thứ gì? Màu sắc ra sao? To cỡ nào? Dài cỡ nào? Ngắn cỡ nào? Quý vị chẳng thể tưởng tượng được, nó chẳng phải là một vật thể. Tận hư không khắp pháp giới đều do nó biến hiện. Không chỉ hết thủy vạn vật do nó biến hiện, ngay cả hư không cũng do nó biến hiện. “*Chân Như phi vô*”, nó cũng chẳng phải là không có, nên “*bất dĩ Vô tư*”, [tức là] nếu quý vị nghĩ nó “trống rỗng, thứ gì cũng chẳng có” thì cũng nghĩ không xuôi, vì nó chẳng phải là Vô (không có gì). Vì sao chẳng phải là Vô? Nó có thể biến hiện cảnh giới nhiều ngàn ấy! Giống như chúng ta nằm mộng, đối với cái tâm ý thức trong mộng, quý vị chẳng thể nói nó là Có, mà cũng chẳng thể nói nó là Không. Nếu quý vị nói nó là Có, trong tâm xác thực là chẳng có gì cả! Quý vị nói nó là Không, nó có thể nằm mộng, nó có thể biến hiện rất nhiều cảnh giới. Nó có thể nghĩ tưởng; hề nghĩ tưởng, bèn có tướng. Thí dụ như chúng ta nghĩ tới trạm xe lửa Đài Bắc, ngay lập tức quý vị nghĩ đến hình dạng của trạm xe lửa Đài Bắc, tướng ấy bèn hiện ra. Vì thế, nó “*phi Hữu, phi Vô; diệc Hữu, diệc Vô*” (chẳng Có, chẳng Không; cũng Có, cũng Không), chẳng thể dùng Hữu để suy nghĩ, mà cũng chẳng thể dùng Vô để suy nghĩ nó. “*Chân Như phi diệc Hữu, diệc Vô, bất dĩ song diệc tư*” (Chân Như chẳng phải là cũng Có, cũng Không, chẳng thể nghĩ nó vừa là Có vừa là Không), chẳng thể lại nghĩ nó vừa là Có vừa là Không. “*Chân Như phi phi Hữu phi Vô, bất dĩ song phi tư*” (Chân Như chẳng phải là chẳng phải Có, chẳng phải Không, đừng nghĩ là nó cả hai đều không). Nói cách khác, Chân Như là chẳng thể nghĩ tưởng. Vì thế, bảo là “*ly tứ cú, tuyệt bách phi tư, tư chí vô tư, tư tận hoàn nguyên, phương danh thân cúng dường Như Lai dã*” (mọi suy nghĩ lia tứ cú, tuyệt bách phi, suy nghĩ đến mức chẳng còn gì để suy nghĩ, suy nghĩ đã hết liền trở về nguồn thì mới gọi là “đích thân cúng dường Như Lai”).

Đức Phật dạy chúng sanh rất nhiều phương pháp xảo diệu, có người thích suy tưởng, chuộng nghiên cứu, đức Phật bèn dạy họ suy tưởng, suy tưởng đến chỗ không còn gì để suy tưởng, liền trở về nguồn cội. Những

phương pháp nào là Tướng? Pháp Tướng Duy Thức Tông là Tướng. Vì thế, học Pháp Tướng Duy Thức là dạy quý vị tướng. Phải tướng đến chỗ không còn tướng, quý vị mới có thể nhập môn. Nếu quý vị chẳng thể đạt đến “*tướng tận, hoàn nguyên*”, sẽ chẳng thể vào được cửa. Phương pháp của Thiên Tông là dạy quý vị thứ gì cũng đều chớ nên tướng, bảo quý vị ngay lập tức buông xuống hết thấy, chẳng sanh một niệm, dùng phương pháp này. Vì thế, trong phương pháp “*bông hát*” (đánh và hét) của thiền sư Thiên Tông, tay cầm sẵn gậy đánh người khác. Quý vị nghĩ tướng bèn đập, không nghĩ tướng cũng đập, chẳng nói lý do chi hết! Tướng là gì? Vọng tướng, đáng nên đánh. Lúc quý vị chẳng nghĩ gì, vô minh đây nhé! Cũng đáng nên đánh! Lên tiếng, ba mươi gậy; câm miệng, vẫn là ba mươi gậy! Dùng phương pháp này.

Tịnh Tông dùng phương pháp Niệm Phật, so với nhiều phương pháp, Tịnh Tông thuận tiện hơn. Tịnh Tông nói: Hết thấy đều chẳng nghĩ tới quá khó. Nếu quý vị nghĩ quá nhiều, cũng rất nhọc nhằn! Kinh luận của Duy Thức Tông đặc biệt nhiều, kinh luận chủ yếu là sáu kinh, mười một luận. Trong sáu kinh có Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, một bộ to dường ấy. Mười một luận đáng nể lắm! Du Già Sư Địa Luận gồm một trăm cuốn! Tướng quá nhiều! Vì thế, từ xưa tới nay, những vị học Duy Thức, thọ mạng đều chẳng dài, thật đấy! Vì sao? Suy nghĩ quá độ, còn chưa “*hoàn nguyên*” (trở về nguồn) đã chết rồi, không đạt đến cảnh giới ấy, thọ mạng đã không còn, thôi rồi! Quý vị bèn biết Pháp Tướng rất khó học!

Trong các tông phái khác, vừa có nghĩ tướng, vừa có tu Định, giống như Thiên Thai, Hiền Thủ, Tam Luận, giải hạnh tương ứng. Tu Chỉ Quán cũng phải nghiên cứu kinh luận, nói chung là hao phí tinh thần quá nhiều! Chúng ta là những kẻ chẳng muốn bận tâm quá nhiều, chẳng muốn dùng đầu óc quá nhiều, vẫn là một câu A Di Đà Phật đơn giản, vừa đơn giản, lại vừa dễ dàng, lại ổn thỏa, thích đáng, lại rất nhanh chóng, vẫn là pháp môn này tốt đẹp. So đi, tính lại, pháp môn này vẫn thích hợp nhất cho người có căn tánh như chúng ta tu học, tức là những kẻ sợ tổn hại đầu óc, tốt nhất là dùng phương pháp này. Ngày hôm nay chúng tôi giảng tới chỗ này!